

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCĐ NĂM 2018

Phụ lục 6

DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2018

ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC (7340404)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 176/QĐ-HĐTSDHCD2018 ngày 12/8/2018 của Chủ tịch HĐTSDHCD2018 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TĐ
1	1	01035959	PHẠM HƯƠNG THU	001300030795	12/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	20.6	20.85	NV1
2	2	01019494	ĐINH THỦY TIÊN	013691666	22/05/2000	Nữ	0	0	D01	14.95	14.95	NV1
3	3	19009494	HÀ THỊ XUYẾN	125943825	03/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.45	14.95	NV1
4	7	01072981	HỒ NGỌC ANH	001300007439	22/10/2000	Nữ	0	0	D01	14.95	14.95	NV4
5	9	19003395	NGHIÊM THỊ LIÊN	125851626	28/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.45	14.95	NV4
6	10	14000530	NGUYỄN TIÊU LY	051056402	16/12/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.2	14.95	NV5
7	11	22011007	ĐỖ THỊ NHƯ THẢO	033300004788	28/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.4	18.9	NV7
8	12	01038416	VŨ THỊ THANH HUYỀN	013677641	31/12/2000	Nữ	0	0	D01	14.9	14.9	NV1
9	14	01011723	NGUYỄN THỊ THÚY	001300000312	06/02/2000	Nữ	0	0	D01	14.9	14.9	NV1
10	15	01051721	VƯƠNG XUÂN THỊ HƯƠNG	017538852	29/06/2000	Nữ	0	0.25	A00	14.65	14.9	NV2
11	17	21014836	TRẦN ĐĂNG DƯƠNG	030200006848	31/08/2000	Nam	0	0.25	A01	14.6	14.85	NV1
12	19	16012394	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	026300006865	11/10/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.1	14.85	NV1
13	26	01073625	PHẠM YẾN LINH	013689148	12/04/2000	Nữ	0	0	D01	14.8	14.8	NV1
14	29	13002109	TRẦN THỊ MAI ANH	061126226	06/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	18.1	18.85	NV2
15	31	01002965	NGUYỄN THỊ HỒNG	013701082	19/04/2000	Nữ	0	0	A01	14.75	14.75	NV1
16	32	16009977	ĐỖ QUANG HUY	026200006425	08/07/2000	Nam	0	0.25	D01	14.5	14.75	NV1
17	33	19009974	NGUYỄN THỊ HIỀN	125877354	09/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.25	14.75	NV1
18	36	01062778	TRƯƠNG ĐỨC LƯƠNG	001200019879	04/08/2000	Nam	0	0.25	A00	18.6	18.85	NV2
19	41	26016250	VŨ THỊ HƯƠNG LY	034300003778	24/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.2	14.7	NV1
20	42	24002887	NGUYỄN MINH HẢO	035300003399	02/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.2	14.7	NV1
21	45	18015744	VŨ VIỆT NHẬT	122327542	25/09/2000	Nam	0	0.75	D01	13.95	14.7	NV1
22	46	03013509	VŨ THỊ MINH HOÀI	031300003803	13/02/2000	Nữ	0	0.25	A00	18.6	18.85	NV4

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
23	47	01028046	NGUYỄN THỊ BÌNH HẠNH	001300007131	26/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.4	14.65	NV1
24	49	19007510	NGUYỄN THỊ THÚY	125853685	26/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.15	14.65	NV1
25	53	25001280	PHẠM MỸ ANH	036300003152	22/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.4	14.65	NV5
26	61	27006869	TRẦN THỊ BÌNH NGỌC	164681008	15/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.05	14.55	NV1
27	62	15001102	ĐẶNG VIỆT HÀ	132429939	19/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.3	14.55	NV1
28	63	29005882	NGUYỄN THỊ LÝ	187890240	09/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.05	14.55	NV1
29	65	15001044	TRẦN LINH CHI	132446536	26/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.6	18.85	NV5
30	69	15001587	ĐẶNG THỊ LAN HƯƠNG	132407950	28/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.3	14.55	NV6
31	70	01015817	ĐINH PHƯƠNG NAM	030200004121	05/06/2000	Nam	0	0	D01	14.5	14.5	NV1
32	71	15002396	NGUYỄN HỒNG SƠN	132396093	13/03/2000	Nam	0	0.25	D01	14.25	14.5	NV1
33	72	01078776	PHAN THỊ THÙY LINH	013635471	09/01/1999	Nữ	0	0	A00	14.5	14.5	NV4
34	74	25013182	ĐỖ THỊ KHÁNH LY	036300012283	30/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	13.95	14.45	NV1
35	77	27004594	HÀ MINH ĐỨC	164668231	19/10/2000	Nam	0	0.25	D01	14.2	14.45	NV1
36	78	01021989	PHAN ĐÌNH ANH ĐỨC	013680285	07/07/2000	Nam	0	0	D01	14.45	14.45	NV2
37	79	13000786	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	061073281	12/06/2000	Nữ	0	0.75	D01	13.7	14.45	NV3
38	80	01075405	NGUYỄN THỊ VÂN	001300017711	17/09/2000	Nữ	0	0	D01	14.45	14.45	NV3
39	82	21002390	CHU THỊ HƯƠNG LY	030300002238	27/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	13.95	14.45	NV3
40	84	01038743	BÙI THỊ BÌNH NGỌC	001300012330	10/02/2000	Nữ	0	0	D01	18.8	18.8	NV1
41	88	01014281	TRẦN ANH THỨ	001300009847	19/08/2000	Nữ	0	0	D01	14.4	14.4	NV1
42	89	01015134	LÊ ANH TUẤN	001099007079	30/08/1999	Nam	0	0	D01	14.4	14.4	NV1
43	90	28002073	NGUYỄN THỊ THỨ	038300003001	08/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.15	14.4	NV2
44	93	01018273	ĐOÀN TRỌNG TẤN	001200024282	13/12/2000	Nam	0	0	A01	18.8	18.8	NV1
45	97	13000601	NGUYỄN BẢO VÂN	061145030	15/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	13.6	14.35	NV2
46	102	15002899	LÊ THỊ LAN PHƯƠNG	132396935	06/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.55	18.8	NV2
47	109	01073933	NGUYỄN THỊ THẢO NHI	033300006779	26/09/2000	Nữ	0	0	D01	14.25	14.25	NV1
48	110	01017828	NGUYỄN NGỌC ANH	001300000400	06/02/2000	Nữ	0	0	D01	14.25	14.25	NV1
49	113	18015321	NGUYỄN QUỲNH ANH	122327719	20/04/2000	Nữ	0	0.75	D01	18.05	18.8	NV2
50	114	25018531	TRẦN THỊ THU THẢO	036300010958	19/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	18.3	18.8	NV3
51	115	19010513	NGUYỄN ĐỨC LƯƠNG	125873132	22/07/2000	Nam	0	0.5	A01	18.3	18.8	NV7
52	116	01022363	ÂU BÌNH LOAN	001300000515	24/01/2000	Nữ	0	0	D01	18.75	18.75	NV1
53	117	15010323	NGUYỄN PHƯƠNG THÙY	132420845	25/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	18	18.75	NV1

Handwritten signature

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
54	118	19008174	NGUYỄN VĂN TRÚNG	125924233	07/05/2000	Nam	0	0.5	A00	18.25	18.75	NV1
55	119	27001570	NGÔ THỊ NHẢN	164669763	01/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.25	18.75	NV2
56	120	01011326	CÔNG KHÁNH LINH	001300027282	03/08/2000	Nữ	2	0	D01	18.6	20.6	NV2
57	121	27006913	VŨ THỊ DIỄM QUỲNH	164673465	08/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.2	18.7	NV1
58	122	25002747	TÔNG NGHĨA KIM NGÂN	036300001572	14/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.45	18.7	NV1
59	123	26008975	DƯƠNG THU THỦY	034300006194	29/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.2	18.7	NV2
60	124	26007105	LỘ THỊ THÚY DUYÊN	034300008343	06/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.15	18.65	NV1
61	126	10001363	NGUYỄN THỊ THANH BÌNH	082366998	16/11/2000	Nữ	2	0.75	D01	15.85	18.6	NV1
62	127	01018002	TRẦN THỦY DƯƠNG	001300009487	21/09/2000	Nữ	0	0	D01	20.5	20.5	NV1
63	128	18013879	LÊ THỊ LAN	122326020	01/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.1	18.6	NV1
64	129	01011847	CÔNG THỊ PHƯƠNG YẾN	001300011992	21/10/2000	Nữ	0	0	D01	18.6	18.6	NV2
65	130	01008780	NGUYỄN KHÁNH TÙNG THƯ	027300000059	28/10/2000	Nữ	0	0	D01	18.6	18.6	NV6
66	131	01011814	NGUYỄN ANH TUẤN	025200000026	14/08/2000	Nam	1	0	D01	17.6	18.6	NV8
67	132	16009640	PHẠM PHƯƠNG THẢO	026300003095	11/10/2000	Nữ	0	0.25	A01	18.3	18.55	NV2
68	133	12007799	NGUYỄN NGỌC MAI	091884389	29/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.3	18.55	NV2
69	135	18015645	PHÍ NGUYỆT LINH	122327526	24/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.8	18.55	NV4
70	136	01013074	LƯU THANH HIỀN	001300001557	14/08/2000	Nữ	0	0	D01	18.55	18.55	NV4
71	137	27008747	PHÙNG THỊ THU TRANG	037300000274	23/04/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.8	18.55	NV4
72	138	16004800	LÊ THỊ HỒNG	026300002295	18/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	19.9	20.4	NV2
73	139	16001125	HOÀNG THỊ LỰA	026300002269	07/11/2000	Nữ	0	0.75	A00	17.8	18.55	NV5
74	140	01022932	LÂM TƯỜNG VÂN	001300001054	23/08/2000	Nữ	0	0	D01	18.5	18.5	NV2
75	141	26011975	HỒ THỊ THANH HƯƠNG	034300003506	28/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	18	18.5	NV2
76	143	25001773	LÊ THỊ MINH THÚY	036300006339	03/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.25	18.5	NV2
77	144	28012568	LÊ THỊ MINH ANH	038300014957	06/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	18	18.5	NV5
78	145	21000534	BÙI THỊ THU TRANG	030300001071	11/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.95	18.45	NV1
79	147	27005267	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	164680383	04/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	19.85	20.35	NV1
80	148	22000371	BÙI LỆ THỦY	033300004080	04/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.2	18.45	NV6
81	150	16003981	NGUYỄN THỊ TRANG	026300004232	05/06/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.9	18.4	NV1
82	152	01014287	HỒ THỦY TIỀN	013676325	20/08/2000	Nữ	0	0	D01	18.4	18.4	NV1
83	153	27002651	NGUYỄN THỊ NGỌC KHÁNH	164676755	08/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.9	18.4	NV2
84	155	25014701	ĐỖ NGỌC HÀ	036300004432	16/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	19.8	20.3	NV1

Handwritten signature and initials

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
85	156	22007627	VŨ THỊ ÁNH	033300000161	09/05/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.9	18.4	NV5
86	157	27002682	VŨ DIỆU LINH	164676740	23/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.9	18.4	NV7
87	158	18013836	ĐỖ THỊ HUYỀN	122384469	05/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.85	18.35	NV1
88	159	21005897	PHẠM XUÂN ANH	030200006544	24/07/2000	Nam	0	0.5	A00	17.85	18.35	NV2
89	160	06003280	MÔNG PHƯƠNG DUNG	085920845	12/10/2000	Nữ	2	0.75	D01	15.6	18.35	NV2
90	161	01056346	LÊ THỊ NGỌC	001300005651	10/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.1	18.35	NV4
91	162	28027812	ĐỖ THỊ HƯỜNG	038300002822	19/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.85	18.35	NV5
92	164	19009843	NGUYỄN THỊ THÚY TIỀN	125943035	07/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.8	18.3	NV1
93	165	25011285	ĐINH THU NGÀ	036300001303	29/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	19.8	20.3	NV2
94	166	26006003	TRẦN THỊ HIỀN	034300008782	29/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.8	18.3	NV2
95	167	25017637	ĐỖ THỊ LIỄU	036300009723	03/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.8	18.3	NV2
96	169	28009653	TRƯƠNG ĐẠT TRAI	038200010797	21/07/2000	Nam	2	0.75	D01	15.5	18.25	NV1
97	170	12003010	NGUYỄN THỊ MINH HÀ	091902296	07/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	18	18.25	NV1
98	171	01072537	ĐỖ ĐỨC GIA PHỤNG HIẾU	001200022000	27/08/2000	Nam	0	0.25	A00	18	18.25	NV1
99	172	01013375	ĐINH HỨA NGỌC LINH	013690544	28/01/2000	Nữ	0	0	D01	18.25	18.25	NV2
100	175	01005013	HOÀNG YẾN NHI	001300003555	18/09/2000	Nữ	0	0	D01	20.25	20.25	NV2
101	176	19000366	ĐÀO LINH CHỊ	125849304	17/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.95	18.2	NV1
102	177	22006195	LÊ THỊ THU TRANG	001300015244	20/12/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.7	18.2	NV1
103	178	27001111	ĐINH THỊ MAI HIỀN	164671619	05/06/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.45	18.2	NV1
104	179	01010160	LÊ DANH QUÂN	001200001255	13/07/2000	Nam	0	0	D01	18.2	18.2	NV2
105	180	01009854	NGUYỄN HẢI LONG	013692527	31/08/2000	Nam	0	0	D01	18.2	18.2	NV2
106	181	01011012	LÝ NGUYỄN NGỌC DIỆP	013666930	03/08/2000	Nữ	0	0	D01	18.2	18.2	NV2
107	182	01071936	NGUYỄN THU HẰNG	001300027967	10/03/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.95	18.2	NV2
108	183	01025883	NGUYỄN ANH TỬ	001200009565	31/01/2000	Nam	0	0	A00	18.2	18.2	NV2
109	184	01051427	TẠ THỊ PHƯƠNG THẢO	001300032861	12/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.9	18.15	NV1
110	186	27005470	ĐÀO THỊ THU HOÀI	037300000489	25/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.65	18.15	NV1
111	188	27006539	NGUYỄN THỊ THUỶ	164673509	28/02/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.65	18.15	NV2
112	189	01074939	NGUYỄN MẬU TÙNG	001200003640	23/01/2000	Nam	0	0	A00	18.15	18.15	NV2
113	190	01019512	ĐẶNG QUỲNH TRANG	001300015122	26/03/2000	Nữ	0	0	D01	18.15	18.15	NV2
114	191	21015757	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	030300005420	01/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.65	18.15	NV2
115	192	15007105	NGUYỄN THU HƯƠNG	132398154	29/12/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.4	18.15	NV3

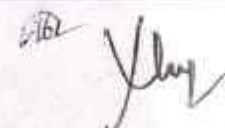
Handwritten signatures and marks.

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
116	193	08001941	LÊ BẢO HÂN	063527128	21/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.4	18.15	NV4
117	194	01058472	ĐẶNG THỊ MINH ANH	001300020917	18/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.9	18.15	NV7
118	196	29000146	NGUYỄN THỊ GIANG	187871167	20/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	19.65	20.15	NV2
119	197	01023989	NGÔ THỊ NGỌC ANH	001300016060	01/02/2000	Nữ	0	0	D01	18.1	18.1	NV1
120	198	03011311	PHẠM NGỌC MAI	031300003179	29/05/2000	Nữ	0	0	A00	18.1	18.1	NV1
121	199	18016122	HÀ THỊ HIỀN	122376041	06/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.35	18.1	NV1
122	200	24006167	LÊ THỊ THỦY LINH	035300002966	21/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.6	18.1	NV2
123	201	24000581	LƯƠNG THỊ HÀ LINH	035300000976	02/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.85	18.1	NV2
124	202	28007969	HOÀNG NGUYỄN LAN ANH	038300016533	01/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.35	18.1	NV2
125	204	25001325	PHẠM THÀNH CÔNG	036200012226	09/04/2000	Nam	0	0.25	D01	17.85	18.1	NV3
126	205	24003254	NGUYỄN THỊ LAN ANH	035300003061	31/05/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.6	18.1	NV3
127	206	22006092	ĐINH CÔNG SANG	033200002308	20/12/2000	Nam	0	0.5	D01	17.6	18.1	NV4
128	207	30004204	TRẦN THỊ KHÁNH HUYỀN	184336802	05/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.85	18.1	NV4
129	209	18018104	HOÀNG MINH TRANG	122290408	17/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.85	18.1	NV7
130	211	10008149	HOÀNG MINH HUYỀN	082369865	04/07/2000	Nữ	2	0.75	D01	15.3	18.05	NV1
131	212	09005593	VŨ THỊ THU HẰNG	071051559	04/01/2000	Nữ	2	0.75	D01	15.3	18.05	NV2
132	213	01066412	NGUYỄN THỊ LĨNH	001300023476	04/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.9	20.15	NV4
133	216	25016658	MAI THỊ MỸ DUYÊN	036300003443	22/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.55	18.05	NV3
134	217	01036524	NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH	001300018313	17/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.8	18.05	NV6
135	218	01054420	NGUYỄN THỊ HỒNG	017536847	21/02/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.8	18.05	NV6
136	219	19008512	KHÚC THỊ LAN	125934449	05/12/2000	Nữ	0	0.5	A01	17.5	18	NV1
137	220	28001461	HẮC HÀ PHƯƠNG	038300001201	12/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.75	18	NV1
138	223	01073607	NGUYỄN LÊ YẾN LINH	000300000031	17/06/2000	Nữ	0	0	D01	18	18	NV2
139	224	15009030	LƯU THỊ HỒNG AN	132442589	11/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	19.3	20.05	NV3
140	225	01020291	NGUYỄN HOÀNG LINH	001300003101	02/01/2000	Nữ	0	0	D01	18	18	NV3
141	226	26009239	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	034300001527	10/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.5	18	NV3
142	227	18011084	NGUYỄN THỊ HIỀN	122361279	02/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.5	18	NV4
143	228	23000800	NGUYỄN THÀNH HÙNG	113747449	20/02/2000	Nam	2	0.75	D01	15.25	18	NV4
144	229	01018741	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	001300019542	10/06/2000	Nữ	0	0	D01	18	18	NV5
145	230	01019825	TRƯƠNG THỰC ANH	038300000065	22/10/2000	Nữ	1	0	D01	17	18	NV8
146	231	21010438	TÔ HOÀNG NAM	033200008154	05/02/2000	Nam	0	0.25	D01	17.7	17.95	NV1

Handwritten signature

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
147	232	28019546	NGUYỄN THU PHƯƠNG	038300005030	17/07/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.45	17.95	NV1
148	233	01060813	NGUYỄN THỊ THẢO PHƯƠNG	001300016932	20/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.8	20.05	NV4
149	234	22003667	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	033300004429	01/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.45	17.95	NV2
150	236	01037122	NGÔ THỊ NGỌC QUỲNH	001300024099	03/08/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.7	17.95	NV3
151	237	19004693	NGUYỄN THỊ THÌN	125857315	15/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.45	17.95	NV4
152	239	28031367	NGUYỄN HÀ GIANG	038300014327	04/04/2000	Nữ	0	0.5	A01	17.45	17.95	NV8
153	240	19008054	HOÀNG THỊ QUỲNH	125853201	31/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.45	17.95	NV8
154	241	15000806	TÔNG THỊ HỒNG NHUNG	132319235	30/08/1997	Nữ	0	0.25	D01	17.65	17.9	NV1
155	242	24002202	PHẠM ĐỨC CƯỜNG	168576715	13/06/1997	Nam	2	0.5	A00	15.4	17.9	NV1
156	243	01044660	NGÔ HUYỀN TRANG	001300010143	01/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.8	20.05	NV5
157	244	01021258	ĐINH CÔNG HÙNG	001200003566	27/09/2000	Nam	0	0	D01	17.9	17.9	NV1
158	245	01005671	ĐINH MẠNH ĐẠT	001200003827	01/01/2000	Nam	0	0	A01	17.9	17.9	NV2
159	247	01004617	ĐỖ NGỌC KHÁNH	001200000706	02/03/2000	Nam	0	0	D01	17.9	17.9	NV2
160	249	10000759	NGÔ THỦY HẰNG	082331804	21/11/2000	Nữ	2	0.75	D01	15.15	17.9	NV5
161	251	01071925	ĐỖ THỊ HẰNG	001300020787	21/04/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.6	17.85	NV1
162	253	25001870	ĐỖ THẢO VY	036300002722	27/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.6	17.85	NV1
163	254	15009881	NGUYỄN THỊ HẢI ANH	132420792	18/09/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.1	17.85	NV2
164	255	17013972	LÊ THỊ MAI NGỌC	019300000113	17/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.6	17.85	NV2
165	256	25001920	TRẦN THỊ VÂN ANH	036300003258	21/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.6	17.85	NV2
166	258	18014728	ĐẶNG THỊ THỦY	122317966	25/11/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.35	17.85	NV3
167	259	19000363	ĐẶNG THỊ THẠCH BÌNH	125849263	16/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.6	17.85	NV5
168	260	18014219	NGUYỄN NIU TƠN	122367962	19/08/2000	Nam	0	0.5	D01	17.3	17.8	NV1
169	262	16010429	NGUYỄN THỊ HÒA	026300004694	14/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.55	17.8	NV1
170	263	25009393	VŨ THỊ HOÀNG DIỆU	036300007113	25/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	19.45	19.95	NV2
171	264	03017108	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	031300008943	20/06/2000	Nữ	0	0.75	A00	17.05	17.8	NV1
172	265	01040267	PHẠM THU THỦY	001300000964	25/09/2000	Nữ	0	0	A01	17.8	17.8	NV2
173	266	15002346	PHẠM THỊ HÀ MY	132446202	17/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.55	17.8	NV2
174	267	27008553	PHẠM THỊ THANH HUYỀN	164686264	12/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	17.05	17.8	NV2
175	268	01010319	LÊ TRẦN CƯƠNG	001200002757	30/11/2000	Nam	0	0	D01	17.8	17.8	NV2
176	270	01074478	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	038300002352	01/03/2000	Nữ	0	0	D01	17.8	17.8	NV3
177	271	24002491	NGUYỄN THỊ THU	035300001659	19/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.3	17.8	NV3

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
178	272	01029393	ĐỖ THỊ NHƯ Ý	013668521	09/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.55	17.8	NV3
179	273	19000563	NGUYỄN NGHĨA HUY	125860966	10/10/2000	Nam	0	0.25	D01	17.55	17.8	NV7
180	274	26004092	PHẠM THỊ KHÁNH LY	034300003006	20/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	19.45	19.95	NV3
181	275	17002959	PHAN THỦY HẰNG	022300001771	26/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.3	17.8	NV9
182	276	15003628	NGUYỄN NGỌC ÁNH	132400797	27/06/2000	Nữ	0	0.75	D01	17	17.75	NV1
183	277	18013723	NGUYỄN THỊ HẢO	122379346	03/02/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.25	17.75	NV1
184	278	25011959	VŨ THỊ ĐIỀU LINH	036300000629	01/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.25	17.75	NV1
185	279	22008146	ĐINH THỊ YÊN	033300000162	15/04/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.25	17.75	NV1
186	280	25013210	VŨ THÀNH NAM	036200009042	03/02/2000	Nam	0	0.5	D01	17.25	17.75	NV1
187	281	15000795	TRẦN BẢO NGỌC	132367951	26/07/2000	Nữ	0	0.25	A01	17.5	17.75	NV1
188	284	01002178	NGUYỄN THANH TỬ	013694483	29/10/2000	Nữ	0	0	D01	19.95	19.95	NV6
189	285	26013815	TRƯƠNG THANH HUYỀN	034300002662	01/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.25	17.75	NV4
190	286	01001200	NGUYỄN KIỀU TRINH	013666590	21/07/2000	Nữ	0	0	D01	17.75	17.75	NV5
191	287	28031214	LÊ NGỌC ANH	038300014377	20/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.2	17.7	NV1
192	288	01073669	ĐỖ HẢI ANH	001200010624	11/10/2000	Nam	0	0	D01	17.7	17.7	NV1
193	289	01026846	NGUYỄN THỊ NHÂN	001300008556	11/08/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.45	17.7	NV1
194	290	01054265	TẠ THỊ MAI ANH	001300018873	01/07/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.45	17.7	NV1
195	291	16004888	NGUYỄN THỊ LOAN	026300003918	01/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.2	17.7	NV1
196	292	01000890	TRẦN MINH NGỌC	013681013	04/01/2000	Nữ	0	0	D01	17.7	17.7	NV1
197	294	12006519	TRẦN DUY LÂN	091894054	18/05/2000	Nam	0	0.75	D01	20.9	21.65	NV1
198	295	01020770	ĐINH THU THẢO	001300005938	16/01/2000	Nữ	0	0	D01	17.7	17.7	NV2
199	298	01051224	NGUYỄN THỊ HƯƠNG LY	001300018528	27/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.45	17.7	NV4
200	299	26016932	TRẦN QUỲNH NHƯ	034300006957	25/11/2000	Nữ	0	0.5	A00	17.2	17.7	NV4
201	301	10007585	NGUYỄN THỊ THUẬN VY	082337425	07/09/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.95	17.7	NV5
202	303	01000657	NGUYỄN BẢO LINH	001300001001	16/04/2000	Nữ	0	0	D01	17.7	17.7	NV5
203	304	15002478	BÙI PHƯƠNG ANH	132323141	10/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.4	17.65	NV1
204	305	19000357	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	125830906	17/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.4	17.65	NV2
205	306	25019416	NGUYỄN THỊ DIJU	036300007039	18/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.15	17.65	NV3
206	308	01038640	ĐỖ NGỌC MAI	001300007362	17/12/2000	Nữ	0	0	D01	17.65	17.65	NV3
207	310	01026750	NGUYỄN NGỌC THỦY LINH	001300001888	15/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.4	17.65	NV5
208	311	01000100	NGUYỄN HẢI ANH	001300002659	07/11/2000	Nữ	0	0	D01	17.65	17.65	NV6



STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
209	312	01026803	LÊ CÔNG MINH	013686940	26/04/2000	Nam	0	0.25	A00	17.35	17.6	NV1
210	313	28031251	LÊ NGỌC ÁNH	038300014393	20/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	17.1	17.6	NV1
211	314	18001514	VI THỊ HẢI ANH	122310931	18/07/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.85	17.6	NV1
212	315	01002397	PHẠM QUỲNH CHÂU	001300001908	18/12/2000	Nữ	0	0	D01	17.6	17.6	NV2
213	317	30013352	NGUYỄN THỊ THANH THANH	184326621	28/03/1999	Nữ	0	0.75	D01	16.81	17.56	NV3
214	319	01060825	TÔ THỊ THU PHƯỢNG	001300016338	01/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.3	17.55	NV1
215	320	19000391	TRẦN THỊ PHƯƠNG DUNG	125932021	02/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.6	19.85	NV1
216	321	28001752	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	038300010146	04/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.3	17.55	NV1
217	322	01008248	ĐINH HỒNG MINH	001300016170	25/02/2000	Nữ	0	0	D01	17.55	17.55	NV1
218	323	01036871	NGUYỄN THỊ MỸ LINH	001300022783	25/10/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.3	17.55	NV2
219	324	01001024	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	001300000297	06/03/2000	Nữ	0	0	D01	17.55	17.55	NV2
220	325	01003007	ĐẶNG KIM NGÂN	001300023075	11/11/2000	Nữ	0	0	D01	17.55	17.55	NV2
221	326	16002776	KIM ĐÌNH HIỆP	026200006086	17/11/2000	Nam	0	0.5	D01	17.05	17.55	NV3
222	327	01005627	NGUYỄN HỒNG DIỆP	013675310	08/09/2000	Nữ	0	0	D01	17.55	17.55	NV3
223	329	12014343	LÊ THỊ XUÂN	091916778	30/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.6	19.85	NV1
224	330	26009928	VŨ THỊ HƯƠNG	034300007525	12/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	17	17.5	NV1
225	331	01004360	TRẦN THỊ HỒNG HẠNH	036300000018	24/01/2000	Nữ	0	0	D01	17.5	17.5	NV1
226	332	23001720	HÀ THU TRANG	113760331	17/02/2000	Nữ	2	0.75	D01	14.75	17.5	NV1
227	334	19000762	VŨ THỊ MINH NGỌC	125878821	11/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.25	17.5	NV2
228	336	01011674	PHẠM NGỌC QUỲNH	001300001302	24/05/2000	Nữ	0	0	D01	17.5	17.5	NV4
229	337	08002409	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	063507725	02/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.75	17.5	NV4
230	338	21004487	ĐÀO THỊ HUỆ	030300007256	20/01/2000	Nữ	0	0.5	A00	19.35	19.85	NV6
231	339	21004537	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	142829930	15/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	17	17.5	NV7
232	340	01017898	VŨ HOÀI ANH	036300000119	05/02/2000	Nữ	0	0	D01	17.5	17.5	NV8
233	341	25002207	TRỊNH THỊ BÍCH NGỌC	036300008735	22/09/2000	Nữ	1	0.25	D01	16.25	17.5	NV8
234	342	17005313	PHƯƠNG KIM ANH	022300001516	14/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.2	17.45	NV1
235	343	01020981	NGUYỄN NGỌC VÂN	013696159	18/11/2000	Nữ	0	0	D01	17.45	17.45	NV1
236	344	01005262	VŨ THU THỦY	001300001265	17/06/2000	Nữ	0	0	D01	17.45	17.45	NV1
237	345	27005661	BUI THỊ LAN TRINH	164680955	17/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.95	17.45	NV1
238	346	01021309	ĐOÀN BẢO LINH	001300002346	24/05/2000	Nữ	0	0	A01	17.45	17.45	NV1
239	347	23000232	NGUYỄN KHÁNH LINH	113718388	21/12/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.7	17.45	NV1

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
240	348	01000823	HÀ DẠ MỸ	013666548	02/08/2000	Nữ	0	0	D01	17.45	17.45	NV2
241	349	17009676	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	022300005610	10/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.55	19.8	NV2
242	350	01002394	NGHIÊM BẢO CHÂM	001300002662	01/01/2000	Nữ	0	0	D01	17.45	17.45	NV2
243	351	01015147	ĐỖ SƠN TÙNG	030200001900	15/08/2000	Nam	0	0	D01	17.45	17.45	NV2
244	352	25004833	BÙI THỊ THU DUNG	036300009882	23/11/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.95	17.45	NV3
245	354	01040232	LƯU THỊ BÍCH THẢO	013677686	03/01/2000	Nữ	0	0	D01	17.45	17.45	NV4
246	355	18015705	NGUYỄN THỊ NGÀ	122325969	12/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.7	17.45	NV4
247	356	17004189	PHẠM PHƯƠNG MAI	022300003525	30/08/2000	Nữ	0	0.25	A01	17.2	17.45	NV5
248	357	17007883	HOÀNG LÊ PHƯƠNG THẢO	022300002179	16/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.2	17.45	NV6
249	358	26001452	ĐỖ THỊ HIỀN	034300012781	08/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.15	17.4	NV1
250	359	01021482	BÙI THU PHƯƠNG	001300032993	10/09/2000	Nữ	0	0	D01	17.4	17.4	NV1
251	360	01002086	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	013694162	12/08/2000	Nữ	0	0	A01	19.8	19.8	NV4
252	361	11001241	LÃNG THỊ LINH	095286464	10/06/2000	Nữ	2	0.75	D01	14.65	17.4	NV1
253	363	01004544	NGÔ VĂN ANH	001300010735	17/09/2000	Nữ	0	0	D01	17.4	17.4	NV2
254	364	01042038	TRƯƠNG THỊ MAI THANH	001300028242	06/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.15	17.4	NV2
255	365	01013380	ĐỖ KHÁNH LINH	001300030948	26/02/2000	Nữ	0	0	D01	17.4	17.4	NV2
256	366	24000526	ĐÀO ĐOÀN NGỌC HUYỀN	035300002758	07/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	17.15	17.4	NV2
257	367	19007223	NGUYỄN THỊ LIÊU	125882758	25/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.9	17.4	NV2
258	368	18017602	NGUYỄN VI NGỌC ANH	122275689	30/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV1
259	370	18008803	VŨ THỊ NGỌC QUYÊN	122382201	19/04/2000	Nữ	0	0.75	A00	19	19.75	NV1
260	371	01053951	LÊ THỊ QUYÊN	017536853	08/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV1
261	372	01019561	PHAN HỮU TRÌNH	001200000171	27/05/2000	Nam	0	0	D01	17.35	17.35	NV1
262	373	11001232	NÔNG THỊ MAI LAN	095286078	24/12/2000	Nữ	2	0.75	D01	14.6	17.35	NV1
263	374	01017119	NGUYỄN HOÀNG THIÊN ANH	001300006852	13/03/2000	Nữ	0	0	A01	17.35	17.35	NV1
264	375	01052175	NGUYỄN THỊ XUÂN	001300033557	03/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV1
265	376	09000922	BÙI PHƯƠNG NAM	071073524	13/11/2000	Nam	0	0.75	D01	16.6	17.35	NV1
266	377	01010183	TRƯƠNG NHƯ QUỲNH	001300001900	24/11/2000	Nữ	0	0	D01	17.35	17.35	NV2
267	378	18009947	NGUYỄN THỊ HẰNG	122226342	05/10/1998	Nữ	0	0.75	D01	16.6	17.35	NV2
268	379	26002139	NGUYỄN THỊ HẰNG	034300001673	13/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV2
269	380	01000702	TRẦN HÀ LINH	036300000086	06/07/2000	Nữ	0	0	D01	17.35	17.35	NV3
270	381	25017021	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	036300004759	01/01/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.85	17.35	NV3

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTUT	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
271	382	21001629	NGUYỄN TRỌNG LINH	030200001597	18/09/2000	Nam	0	0.5	A00	16.85	17.35	NV4
272	383	28027763	TRẦN THỊ THU HOÀI	174635499	22/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.85	17.35	NV5
273	384	08002379	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	063532710	13/11/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.6	17.35	NV6
274	385	18018052	NGUYỄN THỊ HƯƠNG THẢO	122325954	16/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.1	17.35	NV7
275	386	22001768	PHẠM THỊ HOÀNG ANH	033300007567	22/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.8	17.3	NV1
276	387	01002047	HÀ HỒ TAM	001200005438	17/09/2000	Nam	0	0	A01	21.6	21.6	NV2
277	388	16005105	NGUYỄN THỊ VÂN TRINH	026300002335	18/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	19.2	19.7	NV2
278	390	01019100	ĐỖ THU PHƯƠNG	013677677	28/04/2000	Nữ	0	0	D01	17.3	17.3	NV2
279	391	01038091	NGUYỄN MINH DUY	001200007559	23/11/2000	Nam	0	0	D01	17.3	17.3	NV2
280	392	16007202	NGUYỄN MINH HẰNG	026300006641	01/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	17.05	17.3	NV2
281	393	26016456	LƯƠNG QUỲNH TRÚC	034300003805	30/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.8	17.3	NV3
282	394	25006485	BÙI THỊ HẰNG	036300011084	10/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.8	17.3	NV3
283	395	24001890	PHẠM TUẤN LINH	035200002582	08/10/2000	Nam	0	0.5	D01	19.2	19.7	NV3
284	396	18017153	CHU ĐỨC HIẾU	122279999	23/06/2000	Nam	0	0.25	A01	17.05	17.3	NV8
285	398	13001462	NGUYỄN THU HẰNG	061119826	05/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.5	17.25	NV1
286	399	01072967	ĐỖ LÊ ĐỨC ANH	001200002088	07/10/2000	Nam	0	0	D01	17.25	17.25	NV1
287	400	16004960	NGUYỄN THỦY NGÂN	026300004236	03/11/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.75	17.25	NV1
288	401	15008369	NGUYỄN TÙNG LÂM	132396456	29/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	18.9	19.65	NV2
289	402	12011994	LUÂN THỊ PHƯƠNG THÚY	091956460	26/11/2000	Nữ	2	0.75	D01	14.5	17.25	NV1
290	403	03009176	CAO TIẾN ĐẠT	031200001009	29/05/2000	Nam	0	0	A00	17.25	17.25	NV1
291	404	01036762	NGUYỄN THỊ XOAN	001300022805	10/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	17	17.25	NV1
292	405	01006233	CHỦ THANH PHƯƠNG	001300027791	31/07/2000	Nữ	0	0	A00	17.25	17.25	NV1
293	406	27003581	VŨ QUỲNH TRANG	164668348	15/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	17	17.25	NV2
294	407	25011940	NGUYỄN THỊ LIÊN	036300000918	24/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.75	17.25	NV2
295	409	01032729	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	001300024910	18/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	17	17.25	NV2
296	410	01031018	ĐÀM THỊ KHÁNH LINH	001300006701	26/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	17	17.25	NV3
297	413	21010937	ĐOÀN THỊ THANH MAI	030300004934	24/03/2000	Nữ	0	0.25	A00	17	17.25	NV3
298	414	18013764	THẦN VIỆT HIỂN	122379330	19/08/2000	Nam	0	0.5	A00	16.75	17.25	NV6
299	415	03009799	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	125937365	08/01/2000	Nữ	0	0	D01	17.2	17.2	NV1
300	416	17011668	TRẦN THỊ MỸ LINH	030300000081	13/03/2000	Nữ	0	0.25	A01	16.95	17.2	NV1
301	417	25014374	PHAN THỊ HỒNG NHUNG	036300006788	22/07/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.7	17.2	NV1

AD Xhy

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
302	418	25006688	TRƯƠNG THỊ PHÚC	036300011076	08/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.7	17.2	NV1
303	419	01018342	NGUYỄN THU THUỶ	001300014197	26/12/2000	Nữ	0	0	A01	17.2	17.2	NV1
304	420	18017095	LÊ ĐÌNH ĐỨC	122217485	01/10/1997	Nam	2	0.75	D01	16.85	19.6	NV2
305	421	21019458	PHẠM THỊ ĐÀO	030300000180	20/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.7	17.2	NV1
306	422	17003617	PHẠM THỊ HỒNG KHÁNH	034300011460	07/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.95	17.2	NV1
307	423	25010333	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	036300008192	01/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.7	17.2	NV1
308	424	19008361	TRẦN THỊ GIẢNG	125934322	25/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.7	17.2	NV2
309	425	21007377	NGUYỄN THỊ THẨM	030300006604	29/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.7	17.2	NV2
310	426	18015224	NGUYỄN THỊ MINH THÚY	122318517	26/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.45	17.2	NV3
311	428	26006474	ĐÀO KỶ ANH	034200008542	16/08/2000	Nam	0	0.5	A00	16.65	17.15	NV1
312	430	01006305	NGUYỄN THỊ BẢO SƠN	001300000086	15/03/2000	Nữ	0	0	A00	17.15	17.15	NV1
313	431	21003313	ĐOÀN THỊ NGỌC THỦY	030300004999	16/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	19.1	19.6	NV4
314	432	25001625	NGUYỄN THỊ HÀ MY	036300005137	01/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.9	17.15	NV1
315	435	01008075	NGUYỄN KHÁNH LINH	001300013576	24/12/2000	Nữ	0	0	D01	17.15	17.15	NV2
316	436	27009324	NGUYỄN THỊ KIỆU VY	164661716	04/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.4	17.15	NV2
317	437	01058484	NGUYỄN NGỌC ANH	001300004254	17/05/2000	Nữ	0	0.25	A01	16.9	17.15	NV4
318	438	01046604	NGUYỄN THỊ THÊ PHƯỢNG	001300020035	08/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.9	17.15	NV5
319	439	01016144	VŨ VIỆT THẮNG	013666569	18/07/2000	Nam	0	0	D01	19.6	19.6	NV5
320	440	01010354	PHẠM THỊ NGỌC HẢO	013691813	16/10/2000	Nữ	0	0	D01	17.1	17.1	NV1
321	441	01022309	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	013680187	07/09/2000	Nữ	0	0	D01	17.1	17.1	NV2
322	442	18013782	ĐIỀU THANH HOA	122384535	07/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.6	17.1	NV2
323	444	01021578	NGUYỄN PHAN THỊNH	001200009240	16/10/2000	Nam	0	0	A01	17.1	17.1	NV2
324	445	22006237	NGUYỄN THỊ TƯƠI	033300001882	27/04/2000	Nữ	0	0.5	A01	16.6	17.1	NV2
325	447	16009487	KIM KHÁNH LINH	026300000712	17/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.35	19.6	NV7
326	448	25009614	MAI THU PHƯƠNG	036300010278	06/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.6	17.1	NV4
327	449	40020285	LƯƠNG THỊ THU HẰNG	241804139	13/06/2000	Nữ	0	0.75	A01	16.3	17.05	NV1
328	450	01051692	NGUYỄN THỊ HUYỀN	001300032937	07/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV1
329	451	28001666	NGUYỄN ANH TUẤN	038200015410	16/05/2000	Nam	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV1
330	452	19009387	NGUYỄN THỊ THỎA	125943816	28/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.55	17.05	NV1
331	456	01070586	NGUYỄN THỊ LAN ANH	001300022301	25/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV2
332	457	16004179	TRẦN THỊ HẰNG	026300000345	20/05/2000	Nữ	1	0.5	A00	18.05	19.55	NV2

Th
Yên

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
333	458	29028168	ĐẶNG THỊ THU TRANG	187691296	17/01/2000	Nữ	1	0.25	D01	15.8	17.05	NV2
334	460	16007293	NGUYỄN XUÂN HƯỜNG	026300003401	29/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV3
335	463	17004030	ĐỖ QUỲNH HOA	022300001029	17/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.8	17.05	NV4
336	465	15008536	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	132438371	25/11/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.3	17.05	NV4
337	468	24000632	PHẠM ĐỨC MINH	035200004394	07/04/2000	Nam	0	0.25	D01	16.75	17	NV1
338	469	18014578	NGUYỄN THỦY LINH	122318052	08/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.5	17	NV1
339	470	36003764	PHẠM THỊ THỦY TRANG	233291240	20/07/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.25	17	NV2
340	471	12000532	PHẠM THỊ VÂN ANH	091923582	07/10/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.25	17	NV2
341	472	28030616	LÊ THỊ HẠ	038300008044	15/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.5	17	NV2
342	473	01008825	LẠI HUYỀN TRANG	001300000663	05/01/2000	Nữ	0	0	D01	17	17	NV2
343	474	27002389	NGUYỄN LONG NHẬT	164669290	25/02/2000	Nam	0	0.75	D01	16.25	17	NV3
344	476	10007036	VI THỊ HẢO	082307543	10/01/1998	Nữ	2	0.75	D01	18.45	21.2	NV1
345	477	23000691	PHÙNG TRẦN TÚ ANH	113776171	16/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	16.25	17	NV5
346	478	27005170	PHẠM THỊ NINH	164655419	02/02/1999	Nữ	0	0.5	D01	16.5	17	NV5
347	480	21006868	NGUYỄN THỊ KHÁNH VÂN	030300003316	16/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.45	16.95	NV1
348	481	01071855	PHAN THỊ HÀ DUNG	001300027676	02/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.7	16.95	NV1
349	482	19009689	NGUYỄN THỊ LINH	125943148	19/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.45	16.95	NV1
350	483	30000579	TRẦN LÊ HẠNH TRANG	184410716	14/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.7	16.95	NV1
351	484	25013217	PHAN THỊ NGÂN	036300011697	02/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.45	16.95	NV1
352	485	05001577	THÈN VĂN TÙNG	073574751	08/06/2000	Nam	2	0.75	D01	14.2	16.95	NV1
353	486	21006636	NGUYỄN HỒNG PHONG	030200008016	02/12/2000	Nam	0	0.5	D01	16.45	16.95	NV1
354	488	01031590	NGUYỄN THỊ MINH THỦY	001300003818	23/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.7	16.95	NV1
355	490	26016140	ĐỖ THỊ THU HUYỀN	034300004971	15/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.45	16.95	NV2
356	493	01002356	TRẦN BẢO ANH	013668203	09/06/2000	Nữ	0	0	D01	16.95	16.95	NV3
357	494	25006483	TRẦN THỊ HẠNH	036300008321	15/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.45	16.95	NV3
358	495	01014280	PHAN ANH THỨ	001300012729	29/09/2000	Nữ	0	0	D01	16.95	16.95	NV3
359	496	01002653	ĐẶNG THỦY LINH	013668705	04/02/2000	Nữ	0	0	D01	19.5	19.5	NV3
360	498	21006812	PHẠM THU TRANG	030300002123	07/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.4	16.9	NV1
361	499	01031019	ĐÀM THỦY LINH	001300006472	02/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.65	16.9	NV1
362	500	16005636	LÊ NGỌC ANH	026300005050	08/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.4	16.9	NV1
363	501	25009260	NGUYỄN QUỲNH TRANG	036300008265	02/11/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.4	16.9	NV1

Handwritten signatures and marks.

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng T1
364	502	01052873	NGÔ THỊ NGỌC ANH	001300018929	19/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.65	16.9	NV2
365	503	25018683	NGUYỄN THỊ HẢI YÊN	036300010054	11/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.95	19.45	NV1
366	504	19008579	NGUYỄN THỊ LÝ	125934543	09/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.4	16.9	NV3
367	505	30003175	THÁI THỊ GIANG	184392372	14/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.4	16.9	NV4
368	506	01058319	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	001300003943	30/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.6	16.85	NV1
369	507	19002091	NGUYỄN THỊ HẬU	125830912	13/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.6	16.85	NV1
370	508	30005819	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	184395664	08/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.35	16.85	NV1
371	511	28000421	NGUYỄN LƯƠNG DIỆU LINH	174527178	20/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.6	16.85	NV2
372	514	01021405	VŨ THẢO MY	001300005343	26/06/2000	Nữ	0	0	A00	16.85	16.85	NV3
373	515	28018509	HỒ THỊ LANH	038300013777	13/04/2000	Nữ	0	0.75	A00	16.1	16.85	NV4
374	517	28001730	LÊ THỊ VÂN ANH	038300000188	31/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.6	16.85	NV7
375	519	28019313	NGUYỄN THỊ DIỆP	038300007051	04/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.3	16.8	NV1
376	520	25019503	TRỊNH THỊ HÒA	036300009797	25/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.3	16.8	NV1
377	521	23000905	BÙI THANH SƠN	113777431	21/08/2000	Nam	2	0.75	D01	14.05	16.8	NV1
378	522	19004295	NGUYỄN THỊ DIỄN	125851809	06/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.3	16.8	NV1
379	523	19000605	VŨ THỊ MAI HƯƠNG	125932702	06/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.2	19.45	NV5
380	524	01074085	VŨ LÊ THÀNH	001200007498	23/10/2000	Nam	0	0	D01	16.8	16.8	NV1
381	526	24002902	HOÀNG TRUNG HIẾU	035200002455	31/05/2000	Nam	0	0.5	D01	16.3	16.8	NV2
382	527	19007408	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	125924787	21/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.3	16.8	NV2
383	528	28016442	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	038300005833	25/07/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.3	16.8	NV3
384	531	26006750	VŨ THỊ LINH	034300006457	08/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.3	16.8	NV4
385	532	19003481	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	125851318	10/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.3	16.8	NV6
386	533	03009174	VŨ THỦY DƯƠNG	031300002682	03/05/2000	Nữ	0	0	A00	19.45	19.45	NV5
387	534	15008471	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	132457043	28/02/2000	Nữ	0	0.75	A00	16	16.75	NV1
388	535	26001897	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	034300000370	07/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.5	16.75	NV1
389	536	26012275	MAI THỊ THU UYÊN	034300004005	03/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.25	16.75	NV1
390	538	01037989	NGUYỄN VĂN HOÀNG ANH	017531445	20/01/2000	Nam	0	0	D01	16.75	16.75	NV1
391	540	17008673	NGUYỄN HOÀNG LONG VŨ	022200004661	04/08/2000	Nam	0	0.25	D01	16.5	16.75	NV1
392	541	19004910	NGUYỄN KIM DUYÊN	125840068	11/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.5	16.75	NV2
393	542	27003630	HÀ THỊ NGỌC ANH	164668785	18/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.15	19.4	NV1
394	543	01008776	NGUYỄN ANH THƯ	013678858	21/05/2000	Nữ	0	0	D01	16.75	16.75	NV2

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
395	544	01058324	NGUYỄN THỊ THẨM	001300008457	02/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.5	16.75	NV2
396	546	01032898	TÔ THỊ THỦY	001300011741	20/05/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.5	16.75	NV3
397	548	16002540	NGUYỄN THỊ THU THẢO	026300004417	04/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.25	16.75	NV3
398	549	17008610	TRẦN THU TRANG	022300000180	19/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.5	16.75	NV3
399	552	62000869	TRẦN HOÀNG LÂM	040829680	27/01/2000	Nam	0	0.75	D01	18.65	19.4	NV1
400	554	01073700	NGUYỄN PHẠM TUẤN ANH	013690218	17/08/2000	Nam	0	0	A01	16.7	16.7	NV1
401	555	01058336	NGUYỄN THỊ THOA	001300009890	14/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.45	16.7	NV1
402	556	30003107	HOÀNG MINH CHÂU	184392075	08/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.2	16.7	NV2
403	557	18001051	MẠC TRUNG HIẾU	122330772	24/12/2000	Nam	2	0.75	D01	13.95	16.7	NV2
404	562	29013522	LÊ THỦY TRANG	187762730	05/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.45	16.7	NV2
405	563	19013454	LÊ THỊ THU UYÊN	125912685	28/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.2	16.7	NV2
406	565	25016110	ĐINH THỊ THỦY LINH	036300007557	11/11/2000	Nữ	0	0.5	A00	16.2	16.7	NV3
407	566	28015839	TRƯƠNG THỊ THANH	038300010259	01/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.2	16.7	NV4
408	568	25008891	TÔNG VIỆT HOÀNG	036200007689	25/01/2000	Nam	0	0.5	D01	16.2	16.7	NV4
409	569	01071938	ĐỖ THỊ HỒNG HIẾN	001300031131	25/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.45	16.7	NV5
410	570	28028892	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	038300010323	01/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.2	16.7	NV7
411	572	01023114	NGUYỄN VIỆT DƯƠNG	013683101	30/07/2000	Nam	0	0	A01	16.65	16.65	NV1
412	573	19001528	NGUYỄN THỊ CHINH	125857075	03/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.4	16.65	NV1
413	574	03008479	NGUYỄN THỊ THẢO	031300004742	15/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.4	16.65	NV1
414	575	25002920	PHÙNG HỮU TRUNG	036200008687	08/10/2000	Nam	0	0.25	D01	16.4	16.65	NV1
415	576	23004158	VÕ QUỲNH ANH	001300032838	07/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.9	16.65	NV1
416	577	01012694	BÙI THỊ LINH CHÍ	001300020512	10/12/2000	Nữ	0	0	D01	16.65	16.65	NV1
417	578	18008490	THẠCH NGỌC ANH	122298683	09/11/2000	Nữ	2	0.75	D01	13.9	16.65	NV2
418	579	19000579	LÊ THỊ HUYỀN	125878671	20/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.4	16.65	NV2
419	580	08000265	NGUYỄN LAN HƯƠNG	063514736	16/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.9	16.65	NV2
420	582	17003956	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	022300001526	22/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.1	19.35	NV4
421	585	01018582	ĐỖ NGÂN HÀ	001300000643	13/07/2000	Nữ	0	0	D01	16.6	16.6	NV1
422	586	01009002	ĐẶNG HỒNG VÂN	001300003245	30/06/2000	Nữ	0	0	D01	16.6	16.6	NV1
423	587	25002649	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	036200007193	06/09/2000	Nam	0	0.25	A00	16.35	16.6	NV1
424	588	03016555	MAI THỊ THU TRANG	031300008549	24/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.35	16.6	NV1
425	590	09001698	TÔNG PHƯƠNG THẢO	071049639	25/11/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.85	16.6	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng T1
426	591	01058769	NGUYỄN TÀI VIỆT HOÀNG	000113740446	22/09/2000	Nam	0	0.75	D01	15.85	16.6	NV1
427	594	01003047	ĐÀO DUY HẠNH NGUYỄN	001300015739	14/11/2000	Nữ	0	0	D01	16.6	16.6	NV4
428	595	19005465	NGUYỄN THỊ MINH VƯỢNG	125840113	09/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.35	16.6	NV4
429	597	01058476	LÊ THỊ DIỆP ANH	001300008470	20/09/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.35	16.6	NV5
430	598	01020559	HOÀNG HỒNG ANH	001199005451	09/11/1999	Nữ	0	0	A00	16.6	16.6	NV8
431	602	01046962	ĐỖ THU HƯƠNG	001300020372	26/10/2000	Nữ	0	0.25	A01	16.3	16.55	NV1
432	603	15011891	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	132410417	15/01/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.8	16.55	NV1
433	604	28001759	BUI THỊ DIỆP CHI	038300013716	18/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.3	16.55	NV1
434	605	17004908	BUI DIỄM QUỲNH	022300000144	11/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.3	16.55	NV1
435	606	01069669	ĐÀO THỊ THUÝ HẰNG	001300013769	10/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.3	16.55	NV1
436	607	01002581	NGUYỄN ĐOÀN THÁI HUY	001200011409	03/12/2000	Nam	0	0	D01	16.55	16.55	NV2
437	608	01072912	NGUYỄN THỊ UYÊN	001300022732	16/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.3	16.55	NV2
438	609	27005453	NGUYỄN THỦY HIỀN	164680164	08/09/2000	Nữ	0	0.5	A00	18.8	19.3	NV2
439	611	28034451	LÊ LIÊN HƯƠNG	038300005504	11/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.05	16.55	NV3
440	612	01010056	TRẦN ĐỨC NHÂN	001200006597	14/05/2000	Nam	0	0	A00	16.55	16.55	NV4
441	613	13003954	NGUYỄN THÚY HẰNG	061084741	18/08/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.8	16.55	NV4
442	614	28020213	LÊ THỊ KHÁNH LINH	038300014295	02/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16.05	16.55	NV4
443	616	24003071	NGUYỄN HỒNG PHÚC	024200000085	23/05/2000	Nam	0	0.5	A01	16.05	16.55	NV5
444	617	16005844	PHẠM THỊ THU THẢO	026300005129	04/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16	16.5	NV1
445	618	01025916	PHÙNG ANH TÙNG	001200001456	11/06/2000	Nam	0	0	A01	16.5	16.5	NV1
446	619	19008576	ĐINH HOÀNG KIỀU LY	125934395	17/04/2000	Nữ	0	0.5	A00	18.8	19.3	NV3
447	620	21004270	NGUYỄN LÊ HỒNG ANH	142961710	09/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	16	16.5	NV1
448	621	28014472	PHẠM HỒNG NHUNG	038300012046	25/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	16	16.5	NV2
449	623	01058439	NGUYỄN THỊ TUYẾT	001300011413	03/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.25	16.5	NV3
450	624	22010437	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG THẢO	033300001573	02/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	16	16.5	NV3
451	627	17013692	NGUYỄN THỊ THỦY DUNG	022300006145	01/03/2000	Nữ	0	0.25	A01	16.2	16.45	NV1
452	628	26001820	NGÔ THU THỦY	034300001076	17/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	19.05	19.3	NV7
453	629	01020054	NGUYỄN THU HIỀN	001300002732	13/05/2000	Nữ	0	0	D01	16.45	16.45	NV1
454	630	14009175	TÔ DIỄM QUỲNH	051070361	09/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.7	16.45	NV1
455	631	01017868	PHẠM THỊ VI ANH	001300015562	24/12/2000	Nữ	0	0	D01	16.45	16.45	NV1
456	632	01013809	TRẦN THỊ KIM NGÂN	001300023182	22/02/2000	Nữ	0	0	D01	16.45	16.45	NV1

Handwritten signatures and marks.

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
457	633	01018271	HOÀNG NHẬT TÂN	001200007431	12/11/2000	Nam	1	0	A00	15.45	16.45	NV2
458	634	25008408	VŨ THỊ HUYỀN	070300000096	27/01/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.95	16.45	NV2
459	635	24000864	PHẠM THỊ HỒNG VÂN	035300002092	01/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.2	16.45	NV5
460	638	01014059	NGHIÊM XUÂN QUYÊN	001200006224	15/11/2000	Nam	0	0	D01	16.4	16.4	NV1
461	639	26012854	LÊ HẢI YÊN	034300005054	04/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.9	16.4	NV1
462	640	29016971	NGUYỄN THU HƯƠNG	187853747	15/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.9	16.4	NV1
463	641	19007377	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	125845897	25/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.9	16.4	NV1
464	642	01019755	NGUYỄN MINH ANH	025300000070	25/12/2000	Nữ	0	0	D01	16.4	16.4	NV1
465	643	01008633	VŨ QUANG SƠN	037200000006	07/06/2000	Nam	0	0	D01	16.4	16.4	NV2
466	644	19009031	NGUYỄN THỊ HÀ	125943815	06/01/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.9	16.4	NV2
467	645	25001649	TRẦN BẢO NGỌC	036300002499	26/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.15	16.4	NV2
468	647	01008763	PHẠM PHƯƠNG THỦY	013692738	01/12/2000	Nữ	0	0	D01	16.4	16.4	NV2
469	649	18016108	NGUYỄN THỊ HẢI	122362836	21/10/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.65	16.4	NV6
470	651	01029037	BÙI DUY ĐỨC	013685597	26/11/2000	Nam	0	0.25	A01	16.15	16.4	NV7
471	653	01015921	ĐÀM HỒNG NHUNG	001199004893	08/12/1999	Nữ	0	0	D01	16.35	16.35	NV1
472	654	17003744	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	022300000882	27/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.1	16.35	NV1
473	655	01019028	TRẦN THU NGÂN	001300001234	23/08/2000	Nữ	0	0	D01	16.35	16.35	NV1
474	656	01019017	ĐÀO NGỌC NGÀ	017539047	06/01/2000	Nữ	0	0	D01	19.2	19.2	NV1
475	657	01015615	NGUYỄN ĐÌNH LONG	001200010534	03/05/2000	Nam	0	0	A01	16.35	16.35	NV1
476	658	01036090	NGÔ HUYỀN TRANG	001300024110	21/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.1	16.35	NV1
477	659	25001628	TRẦN NGUYỄN HUYỀN MY	036300007751	17/08/2000	Nữ	0	0.25	A01	16.1	16.35	NV1
478	660	01053397	NGUYỄN THỊ HUYỀN	001300018178	25/03/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.1	16.35	NV1
479	661	03002788	PHẠM NHƯ PHƯƠNG	031300000943	26/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	16.1	16.35	NV1
480	662	01005900	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	001300016269	27/11/2000	Nữ	0	0	A00	16.35	16.35	NV1
481	663	15007250	HÀ KHÁNH PHƯƠNG	132447594	11/03/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.6	16.35	NV1
482	664	24001946	VŨ THỊ THANH NGÀ	035300004348	13/01/2000	Nữ	1	0.5	D01	14.85	16.35	NV1
483	665	19004551	NGUYỄN THỊ NGÀ	125851810	01/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.85	16.35	NV2
484	667	01056714	ĐÌNH THỊ THU HƯƠNG	001300006889	11/11/2000	Nữ	0	0.25	A00	20.85	21.1	NV3
485	668	01008286	HOÀNG THẢO MY	013694068	16/11/2000	Nữ	0	0	D01	19.2	19.2	NV1
486	669	01058241	NGUYỄN THỊ NHUNG	001300008400	21/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.1	16.35	NV2
487	670	01073507	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	001300006586	10/07/2000	Nữ	0	0	D01	16.3	16.3	NV1

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
488	671	01000381	PHẠM THU GIANG	001300004009	22/09/2000	Nữ	0	0	D01	16.3	16.3	NV1
489	672	26007155	ĐỖ KHÁNH HÒA	034300004269	11/12/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.8	16.3	NV1
490	673	01005000	VÕ THẢO NGUYỄN	019300000047	17/10/2000	Nữ	0	0	D01	16.3	16.3	NV1
491	674	01021771	NGUYỄN NGỌC ANH	013695935	07/11/2000	Nữ	0	0	D01	16.3	16.3	NV2
492	675	25008021	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	036300002518	23/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.8	16.3	NV2
493	676	22009624	NGUYỄN THỊ THU HÒA	033300003304	02/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.7	19.2	NV3
494	677	19006350	NGUYỄN CHÚC ANH	040830142	26/01/2000	Nữ	0	0.25	D01	16.05	16.3	NV3
495	679	21018929	TRẦN MINH HIẾU	142873550	15/09/1999	Nam	0	0.5	D01	15.75	16.25	NV1
496	680	01038769	TRẦN HỒNG NGỌC	001300002859	13/10/2000	Nữ	0	0	D01	16.25	16.25	NV1
497	681	23004810	HOÀNG ĐẶNG MINH TRANG	113782127	21/06/2000	Nữ	2	0.75	D01	13.5	16.25	NV1
498	682	12001580	TRẦN THỊ NHẬT DỊU	091920514	18/09/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.5	16.25	NV1
499	683	01050821	PHÙNG MAI ANH	001300014066	26/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV1
500	684	01068728	NGUYỄN THUỶ LAN	001300030521	19/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	16	16.25	NV1
501	685	01000484	ĐẶNG THỊ MAI HOA	001300012001	25/09/2000	Nữ	0	0	D01	19.2	19.2	NV4
502	687	01000493	NGUYỄN THỊ MINH HOA	013666774	28/12/2000	Nữ	0	0	D01	16.25	16.25	NV2
503	688	19010543	NGÔ NGỌC MINH	125880108	23/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.75	16.25	NV2
504	689	18010059	NGUYỄN HỒNG LIÊN	122323095	04/05/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.5	16.25	NV2
505	690	01010437	NGUYỄN THÀNH LONG	001200016368	26/12/2000	Nam	0	0	D01	16.25	16.25	NV2
506	691	01001635	NGUYỄN TỔ UYÊN	013694074	28/04/2000	Nữ	0	0	D01	16.25	16.25	NV3
507	692	16000521	LÊ THỊ QUỲNH TRANG	135854104	22/08/1997	Nữ	0	0.25	A00	16	16.25	NV3
508	694	25007494	NGUYỄN THỊ CHANG	036300005807	19/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.65	19.15	NV2
509	696	07000154	TRỊNH MINH DƯƠNG	045211301	25/07/2000	Nữ	0	0.75	A01	15.5	16.25	NV4
510	698	28020809	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	038199005884	06/12/1999	Nữ	0	0.5	D01	15.75	16.25	NV5
511	700	01018813	NGUYỄN HỒNG LIÊN	035300000038	22/03/2000	Nữ	0	0	D01	16.25	16.25	NV8
512	701	01000986	NGUYỄN PHẠM NHẬT QUANG	013681627	27/12/2000	Nam	0	0	D01	16.2	16.2	NV1
513	702	01012941	PHÙNG HƯƠNG GIANG	001300000894	19/02/2000	Nữ	0	0	D01	16.2	16.2	NV1
514	703	18016338	HÀ BÍCH PHƯƠNG	122307289	12/04/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.45	16.2	NV1
515	705	27004296	LÊ THỊ BÍCH LOAN	164676258	16/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.9	19.15	NV2
516	706	25019027	TẠ THỊ LAN	036300008771	17/03/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.7	16.2	NV2
517	708	01035129	NGUYỄN KIM LAN	001300026391	10/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.95	16.2	NV2
518	709	19004538	NGUYỄN THỊ MIỀN	125851817	22/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.7	16.2	NV2

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
519	711	01050842	NGUYỄN THANH BÌNH	001300017835	02/08/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.9	16.15	NV1
520	712	25001555	NGUYỄN HOÀI LINH	036300002804	12/04/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.9	16.15	NV1
521	713	01012615	VŨ DUY ANH	001200012469	04/08/2000	Nam	0	0	D01	16.15	16.15	NV2
522	715	01018083	NGUYỄN NGỌC MINH	001300010370	15/11/2000	Nữ	0	0	A01	19.15	19.15	NV2
523	716	01031793	PHẠM NGỌC ÁNH	001300004148	10/11/2000	Nữ	0	0.25	A01	15.9	16.15	NV2
524	718	17003333	NGUYỄN NGỌC ÁNH	022300002113	21/09/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.4	16.15	NV4
525	720	01071763	LỖ THỊ LAN ANH	001300031018	19/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.9	16.15	NV4
526	721	17013305	LÊ THỊ NGỌC LINH	022300002828	18/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.4	16.15	NV5
527	723	15010325	NGUYỄN THỊ THANH THỦY	132451896	15/05/2000	Nữ	0	0.75	D01	18.4	19.15	NV3
528	724	28034917	TRƯƠNG THỊ THU CHÂM	038300011294	05/10/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.65	16.15	NV7
529	725	22009442	NGUYỄN THỊ LAN ANH	033300001224	18/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.6	16.1	NV1
530	726	01018945	NGÔ LÊ HẢI LY	017539057	27/07/2000	Nữ	0	0	D01	16.1	16.1	NV1
531	727	01000828	NGUYỄN HẢI NAM	013681898	13/07/2000	Nam	0	0	D01	16.1	16.1	NV1
532	728	22008590	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	033300000673	14/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.6	16.1	NV1
533	729	62005288	TRẦN ANH NGỌC	040545000	08/12/2000	Nữ	0	0.75	A00	15.35	16.1	NV2
534	730	23007319	TRẦN HÀ THU	113730790	13/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.35	16.1	NV2
535	731	28001780	NGUYỄN XUÂN DŨNG	038200000154	05/08/2000	Nam	0	0.25	D01	15.85	16.1	NV2
536	734	01073970	HOÀNG PHÚC	001200008686	07/12/2000	Nam	0	0	D01	16.05	16.05	NV1
537	735	01072202	NGUYỄN THỊ TÂM	001300027422	16/06/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.8	16.05	NV1
538	736	28003854	BUI VĂN TIỀN	038200005833	28/10/2000	Nam	0	0.25	A00	15.8	16.05	NV1
539	737	01023234	PHẠM NGỌC HIẾU	038200000095	10/05/2000	Nam	0	0	A00	16.05	16.05	NV1
540	738	01027410	TRẦN THANH THỦY	013677584	29/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.8	16.05	NV1
541	739	25001921	VŨ THỊ NGỌC ANH	036300003157	05/08/2000	Nữ	0	0.25	A01	15.8	16.05	NV2
542	741	19008800	ĐÀO THỊ HẢI TRANG	125934512	03/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.55	16.05	NV3
543	743	28003842	LÊ THỊ THU THỦY	038300005279	24/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.8	16.05	NV4
544	745	15005209	NGUYỄN THU THỦY	132386504	17/07/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.3	16.05	NV5
545	746	01071775	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	001300027642	14/07/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.75	16	NV1
546	747	01006137	NGUYỄN LÊ NGỌC MỸ	001300015250	31/12/2000	Nữ	0	0	A01	16	16	NV1
547	748	22010741	NGUYỄN THỊ THU HẪ	033300002973	21/06/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.5	16	NV1
548	749	01007767	NGUYỄN MẠNH HIẾU	013694429	12/02/2000	Nam	0	0	D01	16	16	NV1
549	750	28020498	ĐINH THỊ THÙY DUNG	038300008322	19/07/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.5	16	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
550	751	22009892	ĐÀO NGỌC THẢO	033300004158	24/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.6	19.1	NV1
551	752	01000433	ĐẶNG THÚY HẰNG	001300013545	24/01/2000	Nữ	0	0	D01	16	16	NV1
552	753	28003303	TRỊNH THANH HÀ	038300004183	04/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.75	16	NV2
553	754	01000137	NGUYỄN QUỲNH ANH	001300014579	31/08/2000	Nữ	0	0	D01	16	16	NV3
554	757	27006057	TẠ THỊ THANH NHÂN	164680617	10/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.5	16	NV4
555	758	28026956	TRỊNH THỊ THANH PHƯỢNG	175069612	29/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.5	16	NV4
556	760	01007546	NGUYỄN LINH ĐAN	001300008187	23/09/2000	Nữ	0	0	D01	21	21	NV2
557	761	01046689	NGUYỄN THỊ HOÀNG ANH	001300020019	09/04/2000	Nữ	0	0.25	A00	18.85	19.1	NV1
558	763	01049108	NGUYỄN THỊ HOÀI THU	017540656	11/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.7	15.95	NV1
559	764	01049491	NGUYỄN NGỌC LONG	001200024907	23/08/2000	Nam	0	0.25	A00	15.7	15.95	NV1
560	765	25001640	TRẦN ĐẠI NGHĨA	036200008294	11/01/2000	Nam	0	0.25	D01	15.7	15.95	NV1
561	766	17008330	LÊ THUỶ LINH	022300001668	08/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.7	15.95	NV1
562	769	01054638	NGUYỄN THỊ TRANG	001300018802	13/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.85	19.1	NV2
563	774	15001913	TẠ QUANG HUY	132447246	13/01/2000	Nam	0	0.25	D01	15.65	15.9	NV1
564	775	27005641	TÔ THỊ THƯƠNG	164680486	01/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.4	15.9	NV1
565	777	17009671	LÊ THU TRANG	022300006600	02/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.65	15.9	NV1
566	778	01074022	ĐOÀN DIỆU QUỲNH	013691117	11/10/2000	Nữ	0	0	D01	15.9	15.9	NV2
567	779	18015010	ĐOÀN THỊ LAN	122320525	17/04/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.15	15.9	NV2
568	780	26001806	NGÔ ĐỨC THỊNH	034200000466	19/07/2000	Nam	0	0.25	A01	15.65	15.9	NV3
569	781	19007077	NGUYỄN THỊ HẬU	125882563	15/08/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.4	15.9	NV3
570	784	01018943	ĐỖ HƯƠNG LY	013674792	03/11/2000	Nữ	0	0	D01	15.9	15.9	NV5
571	785	17002454	MAI TRUNG HIỆU	022200006736	01/01/2000	Nam	1	0.5	A01	14.35	15.85	NV1
572	786	25010529	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	036200012195	25/07/2000	Nam	0	0.5	D01	15.35	15.85	NV1
573	787	01074050	TRẦN VĨNH SƠN	013674857	28/09/2000	Nam	0	0	D01	15.85	15.85	NV1
574	788	19005397	NGUYỄN THỊ XUÂN TRANG	125840100	15/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.6	15.85	NV1
575	789	27001515	NGUYỄN KHÁNH LINH	164675154	19/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.6	19.1	NV2
576	790	01057940	NGUYỄN MINH HẠNH	001300003972	28/04/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.6	15.85	NV1
577	791	01045141	ĐÌNH THỊ NGỌC MAI	001300015131	22/04/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.6	15.85	NV2
578	793	18014705	NGUYỄN THỊ THẢO	122317971	25/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.35	15.85	NV3
579	794	28003853	TRẦN ANH TIỀN	038300011355	14/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.6	15.85	NV3
580	796	26002039	KHÔNG THỊ ÁNH CHINH	034300000283	11/06/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.55	15.8	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
581	797	47003208	TRẦN THỊ THU THƠM	261630423	21/10/2000	Nữ	0	0.75	A00	18.35	19.1	NV4
582	798	17001121	ĐẶNG THỊ CHÂM	022300005307	26/11/2000	Nữ	0	0.5	A01	15.3	15.8	NV1
583	800	19001741	ĐẶNG THUY LINH	125842593	12/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.55	15.8	NV1
584	802	01035731	HOÀNG MINH QUANG	001200030019	18/11/2000	Nam	0	0.25	D01	15.55	15.8	NV1
585	803	09005378	HOÀNG THỊ THU THẢO	071064576	06/09/2000	Nữ	0	0.75	D01	15.05	15.8	NV2
586	804	01009476	LÊ MINH HIẾU	001200008125	16/03/2000	Nam	0	0	A00	15.8	15.8	NV2
587	807	01022566	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	001300000812	29/07/2000	Nữ	0	0	D01	15.8	15.8	NV3
588	811	12002312	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	091922713	20/10/2000	Nam	0	0.25	A00	15.5	15.75	NV1
589	812	01054608	ĐẶNG THỊ HUYỀN TRANG	001300031440	07/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.5	15.75	NV1
590	813	01047703	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI	001300009215	04/03/2000	Nữ	0	0.25	A01	15.5	15.75	NV1
591	814	18015128	NGUYỄN THU PHƯƠNG	122318500	13/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	15	15.75	NV1
592	816	24001687	BÙI THÀNH ĐẠT	035200000621	20/05/2000	Nam	0	0.5	D01	15.25	15.75	NV1
593	817	17003976	ĐẶNG PHÚ HẢI	022200004189	20/08/2000	Nam	0	0.25	D01	15.5	15.75	NV1
594	820	19002625	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	125894729	09/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.45	15.7	NV1
595	821	01009028	ĐÌNH QUYỀN ANH	013676640	13/12/2000	Nam	0	0	D01	15.7	15.7	NV1
596	822	19011405	LÊ THỊ HÀ TRANG	036300006951	05/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.2	15.7	NV1
597	823	24004454	LÊ THỊ NGỌC CHÂM	035300003927	28/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.2	15.7	NV1
598	824	01061890	NGUYỄN THỊ THU HÀ	001300025570	31/07/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.45	15.7	NV1
599	826	03017343	LÊ THỊ THÚY	031300007797	18/06/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.45	15.7	NV1
600	827	25016036	NGUYỄN THỊ HUẾ	036300008149	08/05/2000	Nữ	0	0.5	A00	15.2	15.7	NV1
601	828	15001772	NGUYỄN THẢO VÂN	132407948	04/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.45	15.7	NV1
602	829	01039128	NGUYỄN HƯƠNG TRÀ	013677698	23/11/2000	Nữ	0	0	D01	19	19	NV1
603	831	28025678	PHẠM THỊ MỸ DUYỀN	038300002646	24/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.2	15.7	NV2
604	832	24006311	BÙI LINH TRANG	035300002481	30/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.2	15.7	NV2
605	833	01048670	NGUYỄN HOÀNG LONG	036200000025	19/04/2000	Nam	0	0.25	D01	15.45	15.7	NV2
606	834	01019162	MAI THANH SƠN	013676780	21/09/2000	Nam	0	0	D01	15.7	15.7	NV3
607	835	22010330	NGUYỄN HƯƠNG LY	033300004950	05/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.2	15.7	NV4
608	836	18005367	BÙI THỊ HẰNG NGA	122387879	20/03/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.95	15.7	NV4
609	839	01036131	PHAN THỊ THUYẾT TRANG	001300017264	22/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.75	19	NV2
610	841	15007215	NGUYỄN TRIỆU HOÀNG NGÂN	132398145	22/08/2000	Nữ	0	0.75	D01	14.9	15.65	NV1
611	842	01048889	NGUYỄN THỊ TÚ OANH	001300024761	14/05/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.4	15.65	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVUT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
612	845	19008494	TRẦN THỊ HƯỜNG	125934527	04/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	15.15	15.65	NV3
613	847	22000095	NGUYỄN TẤT ĐẠT	033200003795	07/08/2000	Nam	0	0.25	A00	15.35	15.6	NV1
614	848	01032245	VƯƠNG THỊ TƯƠI	001300003820	12/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.7	18.95	NV1
615	849	01020316	PHẠM THỊ HẢI LINH	001300000614	02/02/2000	Nữ	0	0	D01	15.6	15.6	NV1
616	850	30011953	NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	184346394	24/11/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.85	15.6	NV1
617	851	01021139	VŨ THU HÀ	035300000015	29/04/2000	Nữ	0	0	A00	15.6	15.6	NV1
618	852	28002777	ĐÀO PHƯƠNG ANH	038300002655	06/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.35	15.6	NV2
619	855	01020515	PHẠM LINH NHI	001300025497	26/07/2000	Nữ	0	0	D01	15.6	15.6	NV2
620	856	26001340	NGUYỄN QUỲNH CHI	034300007973	26/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.35	15.6	NV4
621	857	25006364	NGUYỄN THỊ THẢO VÂN	036300010559	07/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	20.4	20.9	NV2
622	858	22000384	LÊ THỊ THU TRANG	033300004821	26/05/2000	Nữ	0	0.25	A00	18.7	18.95	NV1
623	860	01037361	NGÔ THỊ THU UYÊN	001300018980	13/01/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.3	15.55	NV1
624	861	25002433	NGUYỄN THỊ MINH ÁNH	036300002826	24/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.3	15.55	NV1
625	863	01051863	ĐÀO THỊ PHƯƠNG	001300028585	17/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.3	15.55	NV2
626	868	01073616	NGUYỄN THỦY LINH	095273888	23/03/2000	Nữ	1	0	D01	14.5	15.5	NV1
627	869	01037938	NGUYỄN VĂN ANH	001300013994	02/04/2000	Nữ	0	0	D01	15.5	15.5	NV1
628	871	01022696	ĐOÀN THÊ THÀNH	001200001001	23/09/2000	Nam	0	0	D01	15.5	15.5	NV1
629	872	17004489	NGUYỄN ĐOÀN TỬ UYÊN	022300000666	18/12/2000	Nữ	0	0.25	A00	15.25	15.5	NV1
630	873	01017632	KHÚC HOÀNG TÙNG LÂM	001200016016	25/08/2000	Nam	0	0	D01	15.5	15.5	NV1
631	874	01013799	LÊ KIM NGÂN	013690386	21/03/2000	Nữ	0	0	D01	15.5	15.5	NV1
632	876	09001973	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	071096315	08/09/2000	Nữ	0	0.75	A01	14.75	15.5	NV3
633	878	21002356	PHẠM YẾN LINH	030300004174	23/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.45	18.95	NV2
634	883	26005548	VŨ THỊ THÙY	034300008955	21/05/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.95	15.45	NV1
635	884	01051469	TẠ THỊ KIM THỦY	001300019330	08/02/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.2	15.45	NV2
636	885	19008877	VŨ THỊ VU	125934505	01/10/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.95	15.45	NV2
637	886	01034621	NGUYỄN THỊ LỆ GIANG	001300022803	23/10/2000	Nữ	0	0.25	D01	18.7	18.95	NV2
638	887	26011533	PHẠM THỊ HỒNG NGÁT	034300004563	12/01/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.95	15.45	NV3
639	889	25009983	TRẦN VĂN HƯỜNG	036200012517	29/11/2000	Nam	0	0.5	D01	14.9	15.4	NV1
640	890	18017639	CHU MẠNH CƯỜNG	122290541	07/08/2000	Nam	0	0.25	D01	15.15	15.4	NV2
641	891	25007167	NGUYỄN THỊ LỰA	036300003966	16/12/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.9	15.4	NV2
642	893	62000321	NGUYỄN THỊ THANH LAM	040828684	07/07/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.65	15.4	NV3

STO
Phy

STT	Số giấy báo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTU'T	Điểm KVU'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
643	894	01005270	NGUYỄN HÀ BẢO THU	038300000051	07/07/2000	Nữ	0	0	D01	18.95	18.95	NV3
644	897	28024051	NGUYỄN THỊ HUYỀN	038300011762	20/02/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.85	15.35	NV1
645	898	28021363	LÊ THỊ NGÀ	038300008023	26/04/2000	Nữ	0	0.5	A00	14.85	15.35	NV1
646	902	18018404	BÙI BẢO LINH	122359074	16/09/2000	Nữ	0	0.25	D01	15.05	15.3	NV1
647	903	01000791	NGUYỄN NHẬT MINH	001200014363	03/02/2000	Nam	0	0	D01	15.3	15.3	NV1
648	904	01015537	NGUYỄN DUY LINH	063512301	19/01/2000	Nam	0	0	A00	15.3	15.3	NV1
649	905	25002575	TRẦN THỊ HÒA	036199003577	09/11/1999	Nữ	0	0.5	D01	14.8	15.3	NV1
650	906	19013337	LÊ DŨNG SỸ	125903853	27/07/2000	Nam	0	0.5	A00	14.8	15.3	NV1
651	910	28002956	TRỊNH QUỐC KHÁNH	038200000503	30/07/2000	Nam	0	0.25	A00	15	15.25	NV1
652	912	12000013	ĐẶNG THANH AN	091894103	21/01/2000	Nam	0	0.75	A00	18.2	18.95	NV4
653	916	01014262	VŨ THANH THỦY	013694105	23/12/2000	Nữ	0	0	D01	15.2	15.2	NV1
654	917	27007633	PHẠM THỊ PHƯƠNG	164670974	28/01/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.45	15.2	NV1
655	918	26002806	PHẠM THẢO VÂN	034300002814	11/12/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.95	15.2	NV1
656	919	25008352	VŨ THỊ HẰNG	036300002441	08/04/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.7	15.2	NV1
657	921	29020435	NGUYỄN THỊ HỒNG	187766223	15/12/1999	Nữ	0	0.75	D01	14.45	15.2	NV3
658	922	25010279	VŨ THỊ LAN ANH	036300008194	21/09/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.4	18.9	NV1
659	924	01009834	LÊ THÀNH LONG	001200012742	17/05/2000	Nam	0	0	A01	15.15	15.15	NV1
660	925	28004047	CAO SỸ MINH HUY	038200011069	09/07/2000	Nam	0	0.25	D01	14.9	15.15	NV2
661	926	01003042	VŨ BẢO NGỌC	001300003366	12/08/2000	Nữ	0	0	D01	15.15	15.15	NV2
662	927	01015064	PHẠM THUỶ TRANG	013690551	11/09/2000	Nữ	0	0	D01	15.15	15.15	NV3
663	929	18010434	LÊ THU HOÀI	122294466	21/03/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.35	15.1	NV1
664	930	22012067	TRẦN THỊ THẢO	033300004733	22/11/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.6	15.1	NV1
665	932	01009308	TRẦN TIẾN ĐẠT	013676681	29/12/2000	Nam	0	0	A00	18.9	18.9	NV1
666	934	01000328	PHẠM XUÂN ĐẠI	015200000007	16/10/2000	Nam	0	0	D01	15.1	15.1	NV2
667	937	01004682	LÊ DIỆU LINH	001300002782	26/02/2000	Nữ	0	0	D01	15.05	15.05	NV1
668	938	15008575	BÙI HẢI YẾN	132439048	24/11/2000	Nữ	0	0.75	A00	14.3	15.05	NV1
669	940	17005656	ĐÀO MẠNH KHÔI	022200004662	22/06/2000	Nam	0	0.25	D01	14.8	15.05	NV2
670	941	16001654	NGUYỄN MINH TỬ	026300002944	22/03/2000	Nữ	0	0.5	D01	18.4	18.9	NV1
671	943	29025221	NGUYỄN THỊ HỒNG TRANG	187819334	04/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.75	15	NV1
672	944	01019092	HOÀNG MINH PHỦ	035200000068	10/01/2000	Nam	0	0	D01	15	15	NV1
673	945	01053549	BÙI THỊ LINH	001300023920	10/11/2000	Nữ	0	0.25	D01	14.75	15	NV1

STT	Số giấy bảo TT	SBD	Họ tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	Điểm ĐTƯT	Điểm KVƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyện vọng
674	947	01020425	HOÀNG DIỆU MY	027300000043	07/06/2000	Nữ	0	0	D01	15	15	NV4
675	949	01019535	NGUYỄN THU TRANG	001300011339	06/06/2000	Nữ	0	0	D01	15	15	NV5
676	950	19004524	HOÀNG THỊ KIM LÝ	125851520	10/01/2000	Nữ	0	0.5	D01	14.45	14.95	NV1

Danh sách này có 676 thí sinh./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH


TS. Hà Xuân Hùng